

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**
Bản án số: 20/2019/HSST
Ngày 28-5-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Việt và ông Lý Văn Hòe

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Đình Chiến – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

PHẠM K, sinh năm: 1987 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: số nhà 27 đường H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đ và bà Trần Thị A; có vợ là Trần Thị Thu T, sinh năm 1983 (đã ly hôn năm 2011), có 01 con sinh năm 2009; bị bắt tạm giam ngày 02/3/2019 đến ngày 14/3/2019 - có mặt.

Bị hại: Chị Trần Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 7, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 6, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2017, Phạm K từ tỉnh Đắk Lắk đến làm thuê cho anh Nguyễn Văn T tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và quen biết Chị Trần Thị H.

Khoảng 20 giờ ngày 01/5/2018, chị H cho K mượn xe mô tô biển kiểm soát 48F5-0135 để đi chơi. K điều khiển xe mô tô đến khu vực Hồ Thiên Nga thuộc thị xã G, tỉnh Đắk Nông để chơi game bắn cá, chơi hết số tiền 7.000.000 đồng mang theo, K đến khu vực cầu vượt tỉnh Đắk Nông cầm cố chiếc xe mượn

của chị H cho một người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) được số tiền 3.000.000 đồng, rồi quay lại tiếp tục chơi game bắn cá. Chơi hết số tiền cầm cổ xe thì K bỏ trốn đến tỉnh Gia Lai.

Ngày 02/5/2018, không thấy K trả xe, chị H gọi điện cho K nhưng K không nghe máy. Sau đó, chị H nhờ anh T liên lạc với K thì biết K đã mang xe của chị đi cầm cố nên chị H đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong; đến ngày 02/3/2019 thì K bị bắt.

Vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48F5-0135 do không xác định được người mà Phạm K đã cầm cố nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong không thu giữ được.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: chiếc xe mô tô biển số 48F5-0135 có giá trị còn lại là 9.879.975 đồng.

Tại Cáo Trạng số 19/CT-VKS, ngày 22/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo Phạm K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa những sai lầm.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ, hành vi phạm tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; về vật chứng không thu giữ được nên không xem xét; về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên

tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý, qua đó xác định: Khoảng 20 giờ ngày 01/5/2018 tại Thôn 7, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; do có mối quan hệ quen biết Phạm K được Chị Trần Thị H cho mượn xe mô tô biển kiểm soát 48F5-0135 để đi chơi, khi chơi game hết tiền, Phạm K đã cầm cố chiếc xe của chị H được 3.000.000 đồng để tiếp tục chơi game rồi sau đó bỏ trốn. Giá trị chiếc xe là 9.879.975 đồng. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;”

...

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[4] Về vật chứng: không thu giữ được nên không xem xét

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo **Phạm K** 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (*một*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm K cho Ủy ban nhân dân phường phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk và gia đình bị cáo cùng phối hợp để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hồng Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

